

KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2020 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2021

PGS., TS. BÙI VĂN HUYỀN - Viện trưởng Viện Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

TS. ĐỖ TẤT CƯỜNG - Viện Kinh tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Đại dịch Covid-19 khiến tăng trưởng của nhiều nền kinh tế suy giảm nghiêm trọng trong năm 2020 nhưng Việt Nam đang làm được những điều khác biệt với đa số phần còn lại của thế giới khi: Tốc độ tăng trưởng dương và cao hàng đầu thế giới; Là điểm sáng của thế giới về kiểm soát dịch Covid-19; Khôi phục được đà tăng trưởng kinh tế và tạo nền tảng tiếp tục tăng trưởng trong năm 2021. Các kết quả này có được là nhờ sự thống nhất và nhất quán trong chính sách của Chính phủ, nỗ lực của doanh nghiệp và người dân cùng vượt qua những tác động của đại dịch. Trên cơ sở phân tích tình hình kinh tế năm 2020, bài viết đề xuất 6 nhóm giải pháp lớn để nền kinh tế Việt Nam duy trì và thúc đẩy đà tăng trưởng kinh tế trong năm 2021.

Những điểm sáng trong phát triển kinh tế năm 2020

Đại dịch Covid-19 đã và đang tác động sâu sắc đến kinh tế toàn cầu, với tốc độ tăng trưởng ước tính suy giảm khoảng 4,4% trong năm 2020, trong đó tăng trưởng của các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ và Liên minh châu Âu (EU) sẽ giảm lần lượt khoảng 4,3% và 8,3% (IMF 2020). Trong bối cảnh đó, Việt Nam đang chứng tỏ sự khác biệt với phần còn lại của thế giới khi vừa kiểm soát tốt sự lây lan của dịch bệnh, vừa duy trì được khả năng chống chịu của nền kinh tế trước cú sốc của Covid-19. Cụ thể:

Thứ nhất, tăng trưởng kinh tế năm 2020 vẫn vững vàng mặc dù đại dịch Covid-19 ảnh hưởng tới nền kinh tế nhiều hơn dự kiến.

Đối lập với bức tranh ảm đạm của nền kinh tế thế giới, Việt Nam tiếp tục đạt được tốc độ tăng trưởng dương trong năm 2020 khi quý I tăng 3,68%, quý II tăng 0,39%, quý III tăng 2,62% và quý IV/2020 tăng 4,48%. Điều đó cho thấy, khả năng phục hồi của nền kinh tế nước ta trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 là khá tốt và thể hiện được sự đúng đắn các chính sách kinh tế vĩ mô của nhà nước ta nhằm ứng phó với các tác động kinh tế của đại dịch. Tuy mức tăng trưởng kinh tế năm 2020 của Việt Nam vẫn thấp hơn 4,11% so với tốc độ tăng trưởng năm 2019 nhưng lại khá cao so với các kết quả báo cáo của nhiều quốc gia trên thế giới, trong khu vực ASEAN và Đông Á (Hình 1).

Theo đánh giá của nhiều nhà khoa học trong nước và cơ quan quản lý nhà nước, tốc độ tăng trưởng 2,91% của nền kinh tế Việt Nam xuất phát từ những nguyên nhân căn bản sau đây:

(i) Khả năng chống chịu của nền kinh tế Việt Nam trước cú sốc đại dịch Covid-19 và mức độ phục hồi sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (DN) thuộc các thành phần kinh tế và hộ kinh doanh cá thể sau khi các biện pháp cách ly xã hội được từng bước gỡ bỏ;

(ii) Các quyết sách kịp thời, quyết liệt và đúng hướng của Chính phủ;

(iii) Các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện nghiêm túc các biện pháp, giải pháp hỗ trợ các chủ thể trong nền kinh tế;

(iv) Thành công trong phòng ngừa và chống dịch Covid-19;

(v) Khả năng thích ứng nhanh chóng và linh hoạt của DN và người dân đối với các tác động ngắn và trung hạn của đại dịch Covid-19, đặc biệt là sự phát triển các phương thức kinh doanh mới không dựa trên giao tiếp trực tiếp giữa con người với con người;

(vi) Hệ thống ngân hàng lành mạnh.

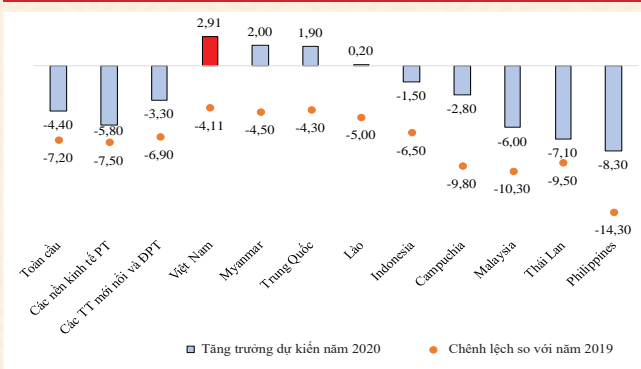
(vii) Năm 2020, đặc biệt là từ quý IV/2020, các cấp chính quyền quyết liệt và tập trung giải ngân vốn đầu tư công nhằm: Tạo việc làm cho người lao động; Xây dựng và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng; Duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững trong dài hạn.

Thứ hai, với mục tiêu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công để phục hồi tốc độ tăng trưởng, Chính phủ đã ban hành nhiều giải pháp quyết liệt thông qua nhiều văn bản chỉ đạo sát sao.

Việc chỉ đạo công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 đặc biệt được coi trọng và truyền tải thông qua Nghị quyết phiên họp Chính phủ hàng tháng và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất

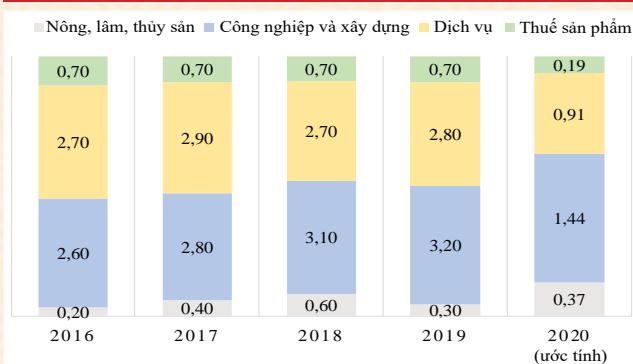


HÌNH 1: TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ CỦA VIỆT NAM ĐỨNG ĐẦU THẾ GIỚI (%)



Nguồn: Báo cáo của Quỹ Tiền tệ quốc tế 2020

HÌNH 2: MỨC ĐỘ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC NGÀNH KINH TẾ VÀO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2016 – 2020 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Thế giới

kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo công tác giải ngân vốn đầu tư công thông qua: (i) Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19; (ii) Các Văn bản số 623/TTg-KTTH và số 622/TTg-KTTH ngày 26/5/2020 gửi tới các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ

quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu xác nhận việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm năm 2020 nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện cao nhất các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; (iii) Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các Thông báo số 242/TB-VPCP ngày 18/7/2020, Thông báo số 310/TB-VPCP ngày 27/8/2020, Thông báo số



Giải ngân vốn đầu tư công là một trong những điểm sáng góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trước bối cảnh bị tác động mạnh mẽ bởi đại dịch Covid-19

385/TB-VPCP ngày 26/11/2020 và Công văn số 129/TTg-KTTH ngày 17/9/2020.

Nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các Hội nghị giao ban trực tuyến và các văn bản trên, theo Báo cáo của Bộ Tài chính, ước tính đến 31/12/2020, chi đầu tư phát triển đạt 82,8% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm (cùng kỳ năm 2019 đạt 62,9% kế hoạch Quốc hội giao và đạt 58,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao); phấn đấu đến hết thời điểm khóa sổ kế toán năm 2020 (ngày 31/01/2021) đạt 92-93% dự toán. Bên cạnh đó, đã thực hiện giải ngân vốn năm 2019 chuyển sang năm 2020 đạt khoảng 75% kế hoạch.

Thứ ba, các ngành kinh tế của Việt Nam đều tăng trưởng dương trong điều kiện ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 khá nặng nề và mức độ ảnh hưởng của các biện pháp ngăn ngừa sự lây lan của đại dịch Covid-19 tới sản xuất kinh doanh cũng tích cực.

Các ngành kinh tế đều ghi nhận tốc độ tăng trưởng giảm sút so với giai đoạn trước đại dịch Covid-19, nhưng xét về mức độ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của các ngành thì năm 2020 cho thấy ngành công nghiệp và xây dựng là trụ cột của nền kinh tế Việt Nam. Điều đó khác với giai đoạn trước đại dịch, khi ngành dịch vụ sánh vai cùng với ngành công nghiệp và xây dựng trong đóng góp vào tăng trưởng kinh tế. Ngành công nghiệp có mức độ đóng góp vào tốc độ tăng trưởng ước tính khoảng 1,1% so với cùng kỳ năm trước (khoảng 52% vào tăng trưởng kinh tế); trong khi các năm trước ngành công nghiệp có mức độ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế cao hơn gấp 2,5 đến gần 3 lần nhưng chỉ chiếm khoảng 41,1% đến 45,7% (Hình 2).

Kết quả này là sự tổng hợp của nhiều biện pháp quyết liệt của Chính phủ, kể cả phải đánh đổi giữa

tăng trưởng kinh tế với bảo đảm sự an toàn về mặt sức khỏe của người dân. Các hoạt động chế biến, chế tạo giảm 7,9% (so với cùng kỳ năm trước) trong giai đoạn cách ly toàn xã hội vào tháng 4/2020 cùng với sự sụt giảm mạnh của tăng trưởng doanh thu bán lẻ (giảm 19,8% - mức thấp nhất trong gần một thập kỷ) và chỉ số nhà quản trị mua hàng cũng giảm xuống mức rất thấp (32,7 điểm so với điểm trung bình 50) (Hình 3). Nền kinh tế Việt Nam trong thời điểm đó thực sự gặp khó khăn, tuy nhiên, trong giai đoạn sau đó khi các biện pháp cách ly toàn xã hội được gỡ bỏ thì các hoạt động kinh tế đã dần phục hồi. Điều đó được thể hiện ở: (i) sự phục hồi của chỉ số nhà quản trị mua hàng; (ii) chỉ số sản xuất công nghiệp; (iii) tăng trưởng doanh thu bán lẻ.

Thứ tư, lạm phát tiếp tục được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng ở ngưỡng an toàn và thị trường tiền tệ ổn định, lãi suất ở mức thấp.

Để đối phó với ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, chính sách tiền tệ năm 2020 đã được điều chỉnh liên tục theo hướng nói lòng nhằm: (i) Ổn định giá trị đồng nội tệ; (ii) Duy trì mặt bằng lãi suất ưu đãi để thúc đẩy các hoạt động đầu tư của DN; (iii) Kiểm soát lạm phát.

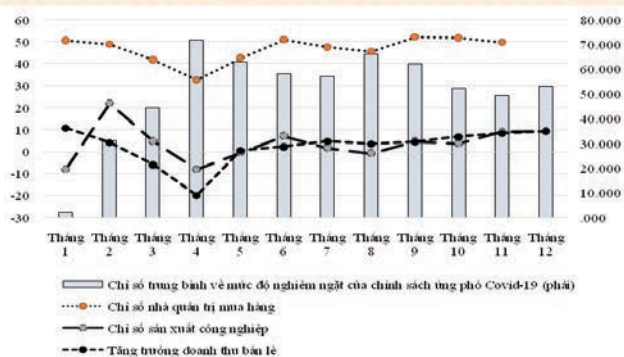
Theo Báo cáo kinh tế năm 2020 của Tổng cục Thống kê, CPI bình quân tăng 3,23%, tiếp tục xu hướng giảm dần từ đầu năm. Đây là cơ hội để Chính phủ có thể thực hiện tốt các biện pháp điều hành, thúc đẩy, kích thích tăng trưởng kinh tế trong năm 2021. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước đã chủ động điều chỉnh tăng mức tăng trưởng tín dụng của nhiều tổ chức có khả năng mở rộng hoạt động tín dụng lành mạnh để phục vụ cho tăng trưởng kinh tế. Tính đến cuối năm 2020, tín dụng toàn hệ thống tăng khoảng 8,41% so với cuối năm 2019. Điều đó phản ánh nhu cầu về vốn của nền kinh tế có bước phục hồi ổn định.

Thứ năm, tình hình phát triển DN chuyển biến tích cực trong quá trình thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ kiểm soát dịch Covid-19 và tăng trưởng kinh tế.

Theo Tổng cục Thống kê, tính đến tháng 12/2020, cả nước có 134,9 nghìn DN thành lập mới với tổng số vốn đăng ký khoảng 2,2 triệu tỷ đồng, giảm 2,3% về số DN và tăng 29,2% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2019. Điều đó thể hiện quy mô của các DN đăng ký mới trong năm 2020 đã gia tăng đáng kể so với năm 2019. Cụ thể, vốn đăng ký bình quân 01 DN trong năm 2020 đạt 16,6 tỷ đồng, tăng 32,3% so với năm 2019. Với quy mô của DN có xu hướng tăng lên như vậy, chúng ta có thể kỳ vọng về sự lớn mạnh của DN trong năm 2021.

Mặt khác, nếu tính cả số vốn đăng ký tăng thêm

HÌNH 3: MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC BIỆN PHÁP NGĂN NGỪA LÂY LAN ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2020 (điểm)



Nguồn: Theo số liệu của Đại học Oxford, Haver Analytics, Markit Economics và Tổng cục Thống kê năm 2020



của các DN thay đổi tăng vốn là 3,3 nghìn tỷ đồng với khoảng 39,5 nghìn lượt DN đăng ký bổ sung vốn, tổng số vốn đăng ký vào nền kinh tế 12 tháng xấp xỉ 5,6 triệu tỷ đồng, tăng 39,3% so với cùng kỳ năm 2019 thì tổng số vốn đầu tư của khu vực tư nhân đã tăng mạnh trong điều kiện đại dịch Covid-19 chưa có dấu hiệu kết thúc.

Số liệu thống kê này cho thấy những tín hiệu đầy tích cực từ khu vực DN về: (i) Cơ hội việc làm cho người lao động; (ii) Khả năng tăng nguồn thu của ngân sách nhà nước; và (iii) Niềm tin của DN vào quá trình thực hiện các chính sách hỗ trợ DN của Nhà nước.

Thứ sáu, các biện pháp tài khóa mạnh tay của Chính phủ đã thúc đẩy quá trình phục hồi nền kinh tế trong năm 2020 và tạo đà cho tăng trưởng kinh tế năm 2021.

Chính sách tài khóa thận trọng trong giai đoạn 2016-2020 đã làm giảm tỷ lệ nợ công trên GDP từ 63,7% năm 2016 xuống còn khoảng 55% GDP (năm 2020) (thấp hơn 10% so với ngưỡng của Quốc hội quy định); điều đó đã làm tăng dư địa tài khóa trong năm 2020 để khôi phục đà tăng trưởng kinh tế (một tác dụng không được lường trước). Với dư địa tài khóa lớn và vị thế tài khóa vững chắc do chính quyền các cấp đã tích cực tích lũy được nguồn ngân sách đáng kể từ việc tiết kiệm chi tiêu trong chương trình đầu tư công giai đoạn 2016-2019, Chính phủ đã có được lượng vốn đầu tư công đủ lớn để khắc phục tác động tiêu cực từ sự lan tràn của đại dịch Covid-19 và sự tác động của quá trình gián đoạn tăng trưởng của nền kinh tế thế giới cũng như của các quốc gia trong khu vực. Hơn nữa, quy định dự phòng rủi ro mức 5% ngân sách quốc gia đã tạo ra cơ hội có được vùng đệm tài khóa bổ sung trong việc đối phó với cú sốc Covid-19 ngoài dự kiến. Ba lớp đệm bảo vệ tài khóa vững chắc trên đây đã đảm bảo được nguồn lực tài chính để Chính phủ thực hiện được hai mục tiêu chính: (i) hỗ trợ người dân và DN trong chống chọi với khủng hoảng; (ii) thúc đẩy quá trình phục hồi tăng trưởng kinh tế thông qua hỗ trợ tổng cầu nội địa.

Lượng vốn đầu tư công được giải ngân trong năm 2020 đã giúp bù đắp phần nào sự suy giảm đầu tư của khu vực tư nhân và có vốn đầu tư nước ngoài. Tính đến ngày 30/12/2020, tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản đã được giải ngân ước đạt 455 nghìn tỷ đồng (bằng 80,3% kế hoạch năm 2020). Đây là một trong những nỗ lực của Chính phủ trong điều kiện nguồn thu bị giảm.

Thứ bảy, hoạt động xuất nhập khẩu năm 2020 đạt mức xuất siêu kỷ lục.

Mặc dù, đại dịch Covid-19 vẫn diễn ra phức tạp

và khó lường ở phạm vi toàn cầu nhưng xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong năm 2020 vẫn đạt mức xuất siêu 19,1 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2020 ước tính đạt 543,9 tỷ USD, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, kim ngạch nhập khẩu cả năm đã tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó chủ yếu nhập khẩu nhóm hàng tư liệu sản xuất, chiếm 93,6% tổng kim ngạch nhập khẩu. Đây là tín hiệu tốt cho thấy chuỗi cung ứng sản xuất hàng hóa quốc tế đang dần được kết nối trở lại.

Một số điểm cần lưu ý trong phát triển kinh tế năm 2020

Năm 2020 đã để lại nhiều điểm sáng về tăng trưởng kinh tế của Việt Nam dưới ảnh hưởng mạnh mẽ của đại dịch Covid-19. Bên cạnh đó, vẫn còn một số điểm cần lưu ý, chú trọng khắc phục để phục hồi tăng trưởng kinh tế trong năm 2021.

Thứ nhất, sự bất định và rủi ro vẫn ở mức cao, tiếp tục ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của DN.

Số DN tạm dừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể trong năm 2020 ước tính là 101,7 nghìn DN, tăng 13,9% so với năm trước. Tuy nhiên, số DN dùng kinh doanh để làm thủ tục giải thể tăng cao, lên gần 17,5 nghìn DN (tăng 3,7%). Điều này khiến số DN rút khỏi thị trường trong năm bình quân khoảng 8,5 nghìn DN. Bên cạnh đó, rủi ro và áp lực tài chính đối với một số DN có thể gia tăng trong thời gian tới khi thời hạn của các chính sách hỗ trợ đã ban hành kết thúc.

Thứ hai, thu hút vốn đầu tư nước ngoài đón nhận nhiều thông tin tích cực nhưng sự phục hồi trên thực tế còn chậm.

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2020 đạt 28,5 tỷ USD, giảm 25% so với cùng kỳ năm 2019. Tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài chưa cải thiện, chỉ đạt 7,5 tỷ USD, giảm 51% so với cùng kỳ năm 2019. Trong thời gian tới, thu hút vốn đầu tư nước ngoài có thể tiếp tục gặp nhiều khó khăn do dịch Covid-19 đang bùng phát trở lại ở nhiều quốc gia và đối tác quan trọng của Việt Nam. Mặc dù, hiện nay nhiều quốc gia đang tiến hành thử nghiệm vắc-xin phòng ngừa virus Corona nhưng nhiều nhà khoa học tin tưởng dịch Covid-19 chỉ có thể được dập tắt vào đầu năm 2022. Điều đó có nghĩa là nền kinh tế nước ta sẽ còn gặp nhiều khó khăn trong thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài trong năm tới.

Thứ ba, mặc dù xuất siêu năm 2020 ở mức cao

nhưng chủ yếu tập trung vào hai thị trường là Mỹ và Trung Quốc trong khi xuất khẩu vào EU và một số thị trường khác bị giảm.

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) đã có những tác động tích cực nhất định nhưng còn chưa khai thác hết được tiềm năng. Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) là cơ hội lớn nhưng cũng đặt ra không ít thách thức, chủ yếu từ việc: (i) Nhiều đối tác trong hiệp định có cơ cấu sản phẩm tương tự Việt Nam và có năng lực cạnh tranh như Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia... dẫn đến cạnh tranh có thể gay gắt, khốc liệt hơn trên cả thị trường xuất khẩu và nội địa; (ii) Lo ngại về việc khó có thể cải thiện, điều hòa cán cân thương mại với các nước trong hiệp định khi Việt Nam đang nhập siêu từ nhiều quốc gia như Trung Quốc, Hàn Quốc, các nước ASEAN nhưng lại đang xuất siêu lớn sang Mỹ. Điều đó có thể làm tăng nguy cơ về sự phụ thuộc kinh tế cũng như phải chịu các biện pháp phòng vệ thương mại trong tương lai.

Giải pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

2021 là năm diễn ra Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại hội sẽ thông qua nhiều quyết sách quan trọng đối với sự phát triển kinh tế của nước ta trong giai đoạn 2021 - 2030. Các quyết sách đó sẽ tạo ảnh hưởng tích cực cho sự phát triển kinh tế trong năm 2021. Để tiếp tục phục hồi và gia tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế trong năm 2021, Chính phủ cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa, tiền tệ nới lỏng nhằm duy trì đà phục hồi và kích thích tăng trưởng kinh tế; thực hiện có hiệu quả các biện pháp hỗ trợ bổ sung cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Các bộ, ngành, cơ quan trung ương cần chủ động ban hành và tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ đối tượng gặp khó khăn, kích thích tổng cầu, tiêu dùng trong nước với trọng tâm là các ngành dịch vụ du lịch, lưu trú, ăn uống, vận tải... để đạt được "mục tiêu kép", vừa hỗ trợ các ngành gặp khó khăn, vừa kích thích tăng trưởng, tạo việc làm cho người lao động.

Hai là, cải thiện môi trường kinh doanh và tháo gỡ khó khăn cho DN, nhất là về các thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; khuyến khích các hình thức giao dịch trực tuyến, đẩy nhanh việc triển khai hệ thống thanh toán điện tử nhằm hướng tới duy trì hiệu quả

thị trường trong nước và góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia nhờ giảm thời gian và chi phí giao dịch.

Ba là, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của DN và các cơ quan nhà nước; Thực hiện các hoạt động đầu tư có hiệu quả để xây dựng nền tảng số nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi số của quốc gia; Tăng cường khả năng đổi mới sáng tạo trong DN và cơ quan nhà nước để thích ứng với quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu, từ dựa trên năng suất lao động sang dựa trên đổi mới sáng tạo. Quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng của quốc gia sẽ tạo nên những lực tác động mới tới DN, người dân và nhà nước và các chủ thể trong nền kinh tế cần có một hệ thống thể chế được nâng cấp và phù hợp với tiến trình chuyển đổi số, hội nhập kinh tế quốc tế và chuyển biến nền kinh tế theo hướng dựa trên đổi mới sáng tạo.

Bốn là, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cần nghiêm túc quán triệt các nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ dự án của đơn vị phụ trách để xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tập trung rà soát, đôn đốc chủ đầu tư phối hợp với Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước để giải quyết hồ sơ thanh toán, giải ngân, không để tồn đọng và áp lực thanh toán đến cuối năm.

Năm là, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu trên cơ sở nghiên cứu, nắm bắt thông tin kịp thời về các thị trường, sản phẩm còn dư địa khai thác trong bối cảnh đại dịch cũng như khả năng đáp ứng các FTA quan trọng như Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), EVFTA; Nghiên cứu, đánh giá tác động chi tiết ảnh hưởng của hiệp định RCEP đến các ngành, lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam, nhất là sau khi Ấn Độ không tham gia hiệp định; phổ biến, cung cấp thông tin rộng rãi về hiệp định tới các DN, đặc biệt DN nhỏ và vừa và các DN thuộc ngành, lĩnh vực bị ảnh hưởng của hiệp định. Nghiên cứu kịch bản về chính sách thương mại trước sự thay đổi về chính trị của các quốc gia đối tác lớn.

Sáu là, tiếp tục theo dõi sát diễn biến đại dịch Covid-19 ở các nước, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch theo các chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia về dịch Covid-19. Các đơn vị có liên quan cần chuẩn bị sẵn sàng các phương án để kịp thời nối lại hoạt động thương mại, đầu tư với các quốc gia khác.

